

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách
Quý II năm 2022 của Văn phòng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Công văn số 1008/UBND-KHTC ngày 27/4/2018 của Ủy ban nhân tỉnh Tây Ninh về việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật NSNN năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 3399/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-SVHTTDL ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phân khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 của đơn vị Văn phòng Sở;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

QUYẾT ĐỊNH:

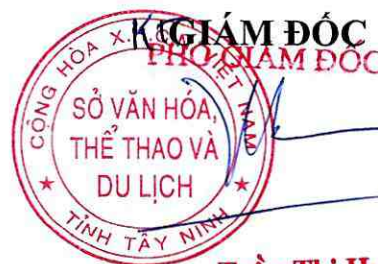
Điều 1. Công bố công khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách Quý II năm 2022 của Văn phòng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Sở và các phòng khối Quản lý hành chính có liên quan căn cứ quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: 

- Sở Tài chính;
- Như điều 3;
- GD; các PGĐ Sở;
- Lưu VT.



Trần Thị Huy Hoàng

Tây Ninh, ngày 01 tháng 7 năm 2022

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2022

(Kèm theo quyết định số 256/QĐ-SVHTTDL ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý II năm 2022 như sau:
Đvt.: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2022(Bao gồm số chuyển nguồn năm 2021)	Ước Thực hiện Quý II năm 2022	Ước Thực hiện/Dự toán năm (%)	Ước Thực hiện quý so với cùng kỳ năm trước (%)
A	TỔNG SỐ THU, CHI, NỢP NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ				
I	Số thu phí, lệ phí	17,0	10,8	64%	
1	Lệ phí				
2	Phí	17,0	10,8	64%	
	- Phí cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch	4,0	0,3	8%	
	- Phí thẩm định cơ sở lưu trú	10	4,5	45%	
	- Phí thẩm định chương trình biểu diễn nghệ thuật	3		0%	
	- Phí thẩm định kinh doanh hoạt động thể thao		6		
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
2	Chi quản lý hành chính				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	17,0	10,8	64%	
1	Lệ phí				
2	Phí	17,0	10,8	64%	
	- Phí cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch	4,0	0,3	8%	
	- Phí thẩm định cơ sở lưu trú	10	4,5	45%	
	- Phí thẩm định chương trình biểu diễn nghệ thuật	3	0	0%	
	- Phí thẩm định kinh doanh hoạt động thể thao		6		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	9.915	1.681	17%	
I	Nguồn ngân sách trong nước	9.915	1.681	17%	
1	Chi quản lý hành chính	7.345	1.290	18%	
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.477	1.192	22%	
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.177	98	8%	
	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương tự chủ	684		0%	



76

	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương không tự chủ	7			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	720	239	33%	
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	710	239	34%	
	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương không tự chủ	10		0%	
5	Chi đảm bảo xã hội	19	0	0%	
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	19		0%	
6	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	1.318	87	7%	
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.300	87	7%	
	+ Kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyên môn	1.300	87	7%	
	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương không tự chủ	18	0	0%	
7	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình, thông tấn	0	0	0%	
8	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	513	65,0	13%	
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	500	65,0	13%	
	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương không tự chủ	13			

Ngày 01 tháng 7 năm 2022

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Chữ ký, đóng dấu)

TRẦN THỊ HUY HOÀNG

SỞ VĂN HÓA,
THỂ THAO VÀ
DU LỊCH
TỈNH TÂY NINH



7/10